

DOI: 10.58490/ctump.2025i88.3527

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ THOÁI HÓA CỘT SỐNG THẮT LƯNG
THỂ PHONG HÀN THẤP KẾT HỢP CAN THẬN ÂM HƯ BẰNG BÀI
THUỐC ĐỘC HOẠT KÝ SINH THANG, SIÊU ÂM TRỊ LIỆU,
ĐIỆN CHÂM VÀ CỨU NGÃI**

Cao Pha Nha^{1*}, Phan Anh Tuấn¹, Nguyễn Trí²

1. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

2. Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ

*Email: caophanha97bl@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/02/2025

Ngày phản biện: 11/6/2025

Ngày duyệt đăng: 25/6/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Thoái hóa cột sống thắt lưng là bệnh mạn tính bắt đầu xuất hiện từ sau tuổi 40, tuổi càng cao thì tỷ lệ mắc bệnh càng tăng, không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người bệnh. Việc kết hợp các phương pháp điều trị giữa y học cổ truyền và y học hiện đại nhằm tăng hiệu quả điều trị đang được quan tâm nghiên cứu trong những năm gần đây. Ứng dụng siêu âm trị liệu và cứu ngải vào điều trị đau do thoái hóa cột sống thắt lưng ngày càng nhiều và có hiệu quả. **Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng thể phong hàn thấp kết hợp can thận âm hư bằng bài thuốc Độc hoạt ký sinh thang, siêu âm trị liệu, điện châm và cứu ngải. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu trên 30 bệnh nhân được chẩn đoán thoái hóa cột sống thắt lưng được điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ. Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp thử nghiệm lâm sàng không có nhóm chứng, đánh giá lâm sàng trước sau điều trị. **Kết quả:** Qua điều trị, kết quả tốt chiếm tỷ lệ 57,5%, khá chiếm 40%, trung bình chiếm 2,5%, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. **Kết luận:** Việc phối hợp bài thuốc Độc hoạt ký sinh thang, siêu âm trị liệu, điện châm và cứu ngải có hiệu quả tốt trong điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng thể phong hàn thấp kết hợp can thận âm hư.

Từ khóa: Thoái hóa cột sống thắt lưng, độc hoạt ký sinh thang, siêu âm trị liệu, cứu ngải.

ABSTRACT

**EFFECTS OF TREATMENT OF LUMBAR SPONDYLOSIS YIN WIND –
COLD – DAMPNESSE PATTERN COMBINED WITH LIVER AND KIDNEY
YIN DEFICIENCY PATTERN BY THE FORMULA DU HUO JI SHENG
TANG, ULTRASOUND TREATMENT, ELECTRONIC ACUPUNCTURE
AND MOXIBUSTION**

Cao Pha Nha^{1*}, Phan Anh Tuan¹, Nguyen Tri²

1. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

2. Can Tho Hospital of Traditional Medicine

Background: Lumbar spondylosis is a chronic disease usually starting to appear after the age of 40, not only affecting the health but also the quality of life of the patient. Combining treatment methods between traditional medicine and modern medicine to increase treatment effectiveness has been receiving research attention in recent years. The application of ultrasound therapy and moxibustion in treating pain caused by lumbar spine degeneration is increasing and effective. **Objectives:** Effects of treatment of lumbar spondylosis yin wind - cold - dampness pattern combined with liver and kidney yin deficiency by the formula Du Huo Ji Sheng Tang, ultrasound treatment,

*electronic acupuncture and moxibustion. **Materials and methods:** 30 patients diagnosed with lumbar spondylosis yin wind - cold - dampness pattern combined with liver and kidney yin deficiency be treated in Can Tho hospital of traditional medicine. **Results:** After 10 days of treatment, the good rate was 57.5%, the fair rate was 40%, the average rate was 2.5%. **Conclusions:** The formula Du Huo Ji Sheng Tang, ultrasound treatment, electronic acupuncture and mugwort have effective in treating of lumbar spondylosis yin wind – cold – dampness pattern combined with liver and kidney yin deficiency.*

Keywords: Lumbar spondylosis, the formula Du Huo Ji Sheng Tang, ultrasound treatment, moxibustion.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thoái hóa cột sống thắt lưng là bệnh mạn tính tiến triển từ từ tăng dần gây đau, hạn chế vận động, biến dạng cột sống thắt lưng mà không có biểu hiện viêm. Bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng thường bắt đầu xuất hiện từ sau tuổi 40, tuổi càng cao thì tỷ lệ mắc bệnh càng tăng, từ 45 - 64 tuổi chiếm khoảng 25 - 30%; từ 65 tuổi trở lên chiếm khoảng 60 - 90% [1]. Theo quan niệm Y học cổ truyền, thoái hóa cột sống thắt lưng nằm trong phạm trù Chứng tý bao gồm các biểu hiện ở khớp hoặc toàn thân. Tùy theo từng nguyên nhân mà thoái hóa cột sống thắt lưng được phân loại theo các thể khác nhau: phong hàn thấp, phong thấp nhiệt, huyết ứ, can thận âm hư hoặc kết hợp trong đó phong hàn thấp kết hợp can thận âm hư là thể hay gặp nhất. Các thể bệnh được điều trị bằng nhiều phương pháp y học cổ truyền khác nhau như dùng thuốc, châm, cứu, xoa bóp, tác động cột sống, hoặc kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại như điện châm, thủy châm, cấy chỉ...[2]. Điều trị bằng việc phối hợp đa trị liệu, đa phương thức, kết hợp các phương pháp điều trị giữa y học cổ truyền và y học hiện đại nhằm tăng hiệu quả điều trị đang được quan tâm nghiên cứu trong những năm gần đây. Mục tiêu chính là giảm thiểu số ngày nằm viện, giảm tỷ lệ tái phát bệnh và nâng cao chất lượng cuộc sống. Do vậy, nghiên cứu này được tiến hành với hai mục tiêu: 1) Đánh giá hiệu quả điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng (CSTL) thể phong hàn thấp kết hợp can thận âm hư bằng bài thuốc Độc hoạt ký sinh thang, siêu âm trị liệu, điện châm và cứu ngải. 2) Đánh giá tác dụng không mong muốn của các phương pháp điều trị.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:**

+ **Tiêu chuẩn chọn mẫu theo Y học hiện đại (YHHĐ):** Lâm sàng có hội chứng CSTL, điểm VAS > 6 điểm. Cận lâm sàng có từ 01 trong 03 dấu hiệu trên hình ảnh phim X-quang CSTL gồm: hẹp khe khớp, gai xương, đặc xương dưới sụn.

+ **Tiêu chuẩn chọn mẫu theo Y học cổ truyền (YHCT):** Bệnh nhân có $\geq 3/6$ triệu chứng lâm sàng phù hợp với thể phong hàn thấp và 6/12 triệu chứng can thận âm hư [3].

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Bệnh nhân thoát vị đĩa đệm CSTL, lao, ung thư, chấn thương cột sống, trượt đốt sống, loãng xương nặng, có kèm bệnh khác như suy tim, bệnh tâm thần. Chống chỉ định đối với bài thuốc, thủ thuật điện châm, cứu ngải và siêu âm trị liệu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Thử nghiệm can thiệp lâm sàng không có nhóm chứng.

- **Cỡ mẫu:** 30 bệnh nhân.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện.

- **Quy trình tiến hành nghiên cứu:**

+ Khám lâm sàng; đánh giá đau theo thang điểm VAS, chỉ số schober, tầm vận động cột sống thắt lưng, mức độ hạn chế chức năng sinh hoạt hằng ngày theo ODI.

+ Thuốc thang: Bài thuốc “Độc hoạt ký sinh thang” gồm 15 vị: Độc hoạt 10g, Tang ký sinh 15g, Tần giao 10g, Phòng phong 10g, Ngưu tất 15g, Quế chi 05g, Tế tân 05g, Đảng sâm 10g, Bạch linh 15g, Cam thảo 05g, Đương quy 10g, Bạch thược 15g, Thục địa 15g, Xuyên khung 10g, Đỗ trọng 15g. Thuốc sắc đóng túi với lượng 01 túi (200ml)/lần x 02 lần/ngày (uống vào 10 giờ sáng và 16 giờ chiều, sau khi ăn 01 giờ), liên tục trong 10 ngày.

+ Siêu âm trị liệu: Vùng thắt lưng 01 lần/ngày vào buổi sáng, liệu trình 10 ngày.

+ Điện châm: Sử dụng các huyệt: Giáp tích L4-L5, L5-S1, Can du, Thận du, Đại trường du, Dương lăng tuyền, Ủy trung, Mệnh môn, Yêu dương quan, Phong thị, Phong long, Túc tam lý, Tam âm giao. Liệu trình 30 phút/01 lần/ngày trong 10 ngày.

+ Cứu ngải: Các huyệt Mệnh môn, Ủy trung, Quan nguyên, Khí hải, Túc tam lý, Dũng tuyền. Thời gian cứu: mỗi ngày 01 lần và liên tục trong 10 ngày tại thời điểm sau điện châm.

- **Các chỉ tiêu đánh giá kết quả điều trị:**

+ Đánh giá kết quả thông qua điểm của các chỉ tiêu: mức độ đau VAS, chỉ số Schober, chỉ số tay - đất, mức độ cải thiện tầm vận động động cột sống, chỉ số ODI. Hiệu quả điều trị chung sẽ dựa vào tổng điểm của các chỉ tiêu. Các chỉ tiêu được theo dõi trước điều trị, sau điều trị 05 ngày và sau điều trị 10 ngày.

+ Đánh giá một số tác dụng không mong muốn của các phương pháp điều trị.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Số liệu được nhập liệu, phân tích và xử lý theo phương pháp thống kê y sinh học. Sử dụng phần mềm SPSS 20.0.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu được thông qua Hội đồng bảo vệ đề cương cấp Trường và chấp thuận của Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ số 23.022.HV-ĐHYDCT và được sự cho phép của Bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Cần Thơ. Bệnh nhân tự nguyện tham gia nghiên cứu và mọi thông tin liên quan đến bệnh nhân được giữ bí mật tuyệt đối.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm về tuổi

Tuổi \ Nhóm	Nhóm nghiên cứu (n = 30)	
	n	%
< 40	1	3,3
40 – 60	13	43,3
> 60	16	53,3
$\bar{X} \pm SD$	60,9 \pm 12,2	

Nhận xét: Tuổi > 60 chiếm tỷ lệ cao nhất (53,3%). Tuổi trung bình của bệnh nhân nghiên cứu là 60,9 \pm 12,2, cao nhất là 83, nhỏ nhất là 26.

Bảng 2. Đặc điểm về giới

Giới \ Nhóm	Nhóm nghiên cứu (n = 30)	
	n	%
Nam	11	36,7
Nữ	19	63,3

Nhận xét: Tỷ lệ bệnh nhân nam chiếm 36,7%. Tỷ lệ bệnh nhân nữ chiếm 63,3%.

Bảng 3. Thời gian đau

Thời gian đau \ Nhóm	Nhóm nghiên cứu (n = 30)	
	n	%
≤ 1 tháng	0	0
1 – 3 tháng	3	10
3 – 6 tháng	9	30
≥ 6 tháng	18	60

Nhận xét: Thời gian mắc bệnh trên 06 tháng chiếm tỷ lệ cao nhất (60%).

3.2. Hiệu quả điều trị

Hiệu quả giảm đau theo VAS

Bảng 4. Hiệu quả giảm đau trước và sau điều trị theo VAS

Thời điểm Mức độ	Trước điều trị		N5		N10	
	n	%	n	%	n	%
Tốt ($VAS \leq 3$)	0	0	0	0	14	46,7
Khá ($3 < VAS \leq 6$)	0	0	7	23,3	13	43,3
Trung bình ($6 < VAS \leq 8$)	29	96,7	23	76,7	3	10
Kém ($8 < VAS \leq 10$)	1	3,3	0	0	0	0
$\bar{X} \pm SD$	7,63 ± 0,49		5,13 ± 0,73		2,77 ± 0,68	
p	< 0,05					

Nhận xét: Trước điều trị, điểm VAS trung bình là $7,63 \pm 0,49$. Sau 05 ngày, điểm VAS trung bình giảm xuống còn $5,13 \pm 0,73$ và sau 10 ngày, điểm VAS trung bình là $2,77 \pm 0,68$, có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Hiệu quả cải thiện vận động theo Schober

Bảng 5. Hiệu quả cải thiện vận động trước và sau điều trị theo Schober

Thời điểm Mức độ	Trước điều trị		N5		N10	
	n	%	n	%	n	%
Tốt (Schober ≥ 14)	0	0	0	0	18	60
Khá (13,5 ≤ Schober < 14)	0	0	6	20	12	40
Trung bình (13 ≤ Schober < 13,5)	0	0	24	80	0	0
Kém (Schober < 13)	30	100	0	0	0	0
$\bar{X} \pm SD$	12,77 ± 0,28		12,77 ± 0,3		13,65 ± 0,39	
p	< 0,05					

Nhận xét: Sau 10 ngày điều trị, độ giãn cột sống thắt lưng tăng 1,07 lần so với trước điều trị (từ $12,77 \pm 0,28$ tăng lên $13,65 \pm 0,39$), có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Hiệu quả cải thiện tầm vận động

Bảng 6. Hiệu quả cải thiện tầm vận động trước và sau điều trị

Thời điểm		Trước điều trị		N5		N10	
Mức độ		n	%	n	%	n	%
Tốt		0	0	0	0	18	60
Khá		0	0	13	43,3	12	40
Trung bình		0	0	17	56,7	0	0
Kém		30	100	0	0	0	0
$\bar{X} \pm SD$	Gập	34,17 \pm 3,16		54,13 \pm 4,66		75,7 \pm 5,95	
	Duỗi	11,07 \pm 1,64		18,83 \pm 2,18		26,37 \pm 3,2	
	Nghiêng	15,17 \pm 0,65		23,27 \pm 1,68		30,13 \pm 3,41	
	Xoay	11,07 \pm 1,64		18,8 \pm 2,2		26,5 \pm 3,26	
p		< 0.05					

Nhận xét: Sau 10 ngày điều trị, tầm vận động cột sống thắt lưng cải thiện hơn so với trước điều trị, có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Hiệu quả cải thiện chức năng sinh hoạt hằng ngày theo ODI

Bảng 7. Hiệu quả cải thiện chức năng sinh hoạt hằng ngày trước và sau điều trị

Thời điểm		Trước điều trị		N5		N10	
Mức độ		n	%	n	%	n	%
Tốt		0	0	0	0	19	63,3
Khá		0	0	12	40	11	36,7
Trung bình		0	0	18	60	0	0
Kém		30	100	0	0	0	0
$\bar{X} \pm SD$		64,39 \pm 3,85		50,8 \pm 6,38		33,69 \pm 9,21	

Nhận xét: Chức năng sinh hoạt hằng ngày cải thiện sau điều trị, trước điều trị ODI trung bình là 64,39 \pm 3,85 và sau 10 ngày điều trị, ODI trung bình là 33,69 \pm 9,21, có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Hiệu quả điều trị chung

Bảng 8. Kết quả điều trị chung sau 10 ngày

Kết quả chung	n	%
Tốt	17	57,5
Khá	12	40
Trung bình	1	2,5
Kém	0	0
Tổng	30	100

Nhận xét: Sau 10 ngày điều trị, số bệnh nhân đạt kết quả tốt chiếm tỷ lệ 57,5%, khá 40%, trung bình 2,5% và không có trường hợp kém.

3.3. Tác dụng không mong muốn của các phương pháp điều trị

Nghiên cứu ghi nhận có 04 trường hợp bị chảy máu sau khi châm chiếm tỷ lệ 13,3% trong hai ngày đầu và không có trường hợp nào bị tác dụng không mong muốn của các phương pháp khác trên lâm sàng. Không có bệnh nhân nào phải bỏ điều trị.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung

Đặc điểm tuổi, giới: Sau nghiên cứu, tỷ lệ bệnh nhân > 60 tuổi chiếm cao nhất với 53,3%, độ tuổi trung bình trung bình $60,9 \pm 12,2$ và nữ giới nhiều hơn nam giới xấp xỉ 1,7 lần. Kết quả này phù với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Đức Minh (2021) [4] và Đỗ Thị Huyền Nga (2020) [5], [6].

Đặc điểm thời gian đau: Số bệnh nhân có tiền sử đau trên 06 tháng chiếm tỷ lệ cao nhất với 60%. Kết quả này tương đương với nghiên cứu của Đỗ Thị Huyền Nga (2020) [5].

4.2. Hiệu quả điều trị

Nghiên cứu cho thấy, trước điều trị, điểm VAS trung bình là $7,63 \pm 0,49$. Sau 05 ngày, điểm VAS trung bình giảm xuống còn $5,13 \pm 0,73$ và sau 10 ngày, điểm VAS trung bình là $2,77 \pm 0,68$, có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Tỷ lệ bệnh nhân có hiệu quả giảm đau theo thang điểm VAS đạt kết quả tốt 46,7%, khá 43,3%, trung bình 10c. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Duy Phúc (2021) [7]. Bài thuốc Độc hoạt ký sinh thang có tác dụng khu phong, tán hàn, trừ thấp, thông kinh hoạt lạc, tư âm bổ can thận, do đó thích hợp trong điều trị chứng phong hàn thấp trên nền người bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng có can, thận hư. Siêu âm trị liệu là phương pháp vật lý có các hiệu ứng nhiệt, cơ học và sinh học, sử dụng sóng siêu âm tần số cao tác động sâu mà mô mềm, giúp giãn cơ, tăng tuần hoàn máu, giảm viêm và giảm đau [4], [8]. Về lý luận, châm cứu kích thích cơ thể sản sinh Endorphin nội sinh, từ đó đạt hiệu quả giảm đau. Theo Y học cổ truyền, đau là tình trạng khí huyết vận hành không thông, kinh lạc bị tắc trở, “bất thông tắc thống” gây ra và thông qua châm cứu tác động vào huyết đạo, kinh lạc sẽ có tác dụng điều khí hoạt huyết, thông kinh hoạt lạc giúp giảm đau. Cứu ngải là phương pháp điều trị an toàn và hiệu quả, cứu dùng sức nóng và dược chất ngải cứu làm giãn cơ tại chỗ, lưu thông tuần hoàn nên cũng có tác dụng giảm đau [9]. Vì vậy, phối hợp nhiều phương pháp trong điều trị giúp bệnh nhân giảm đau tốt hơn.

Chỉ số Schober trung bình sau 10 ngày ($13,65 \pm 0,39$) tăng 6,4% so với trước điều trị ($12,77 \pm 0,28$), khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Độ giãn cột sống thắt lưng hạn chế là hậu quả của triệu chứng đau, khi đau giảm thì độ giãn cột sống thắt lưng sẽ cải thiện. Khi điều trị, triệu chứng đau giảm sẽ góp phần cải thiện chức năng vận động thể hiện qua sự cải thiện chỉ số Schober. Kết quả này là do phương pháp kết hợp điện châm và siêu âm điều trị đã đạt hiệu quả điều trị kép, một mặt bản thân điện châm giúp thúc đẩy quá trình sản sinh ra các chất giảm đau nội sinh, mặt khác siêu âm trị liệu tác động vào các nhóm cơ ở sâu vùng thắt lưng thông qua hiệu ứng cơ học làm giãn cơ, tăng tính thấm màng tế bào, tách rời các sợi collagen và làm mềm chất kết dính tại tổ chức..., từ đó giúp cho quá trình phục hồi các tổn thương một cách nhanh chóng và hiệu quả [4]. Đồng thời, cứu ngải giúp giãn cơ tại chỗ nhờ tác dụng nhiệt. Khí hành thì huyết hành, khí là soái của huyết, huyết dựa vào khí để lưu thông và nhờ tác dụng nhiệt khi cứu ngải giúp khí lưu thông dễ dàng kéo theo huyết hành [9].

Sau 10 ngày điều trị, tầm vận động cột sống thắt lưng theo các chiều gập, duỗi, nghiêng, xoay cải thiện rõ rệt, tỷ lệ tốt chiếm 60%, khá chiếm 40%. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Trí (2023) [10]. Khi xuất hiện tình trạng đau thắt lưng và hạn chế tầm vận động cột sống sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống cũng như sinh hoạt của bệnh nhân. Kết quả sau điều trị cho thấy, điểm ODI% đạt tỷ lệ tốt 63,3%, khá 36,7%, có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Điều này cho thấy đau ảnh hưởng đến vận động, chức năng sinh hoạt và chất lượng cuộc sống của người bệnh. Ngoài phản ánh tình trạng đau, ODI còn thể hiện được người bệnh bị hạn chế về những chức năng sinh hoạt hằng ngày nào [10].

4.3. Tác dụng không mong muốn của các phương pháp điều trị

Sau nghiên cứu, ghi nhận có 04 trường hợp bị chảy máu sau khi châm trong hai ngày đầu với 13,3%. Chảy máu sau châm là phản ứng phổ biến, không gây biến chứng nếu được theo dõi, xử lý đúng bằng cách ép sát, sát khuẩn và theo dõi sát tại chỗ. Việc nâng cao tay nghề châm cứu, lựa chọn kim phù hợp, hiểu rõ vùng giải phẫu và chú ý cơ địa người bệnh sẽ giúp hạn chế tối đa tình trạng chảy máu sau khi châm. Nghiên cứu cũng cho thấy không có trường hợp nào bị tác dụng không mong muốn của các phương pháp khác trên lâm sàng.

V. KẾT LUẬN

Phối hợp bài thuốc Độc hoạt ký sinh thang, siêu âm trị liệu, điện châm và cứu ngải trong điều trị bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng thể phong hàn thấp kết hợp can thận âm hư có hiệu quả tốt. Kết quả sau điều trị đạt tốt và khá chiếm tỷ lệ cao là 57,5% và 40%. Qua nghiên cứu, có 13,3% trường hợp bị chảy máu sau khi châm trong hai ngày đầu và không có trường hợp nào bị tác dụng không mong muốn của các phương pháp khác trên lâm sàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Ngọc Lan. Bệnh học cơ xương khớp nội khoa. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. 2016. 152-162.
 2. Bộ Y tế. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, Nhà xuất bản Y học. 2020. 07 – 08.
 3. Ngô Quỳnh Hoa và Lê Kiều Oanh. Hiệu quả cải thiện tầm vận động và chức năng sinh hoạt hàng ngày của “Độc hoạt thang” trong điều trị hội chứng thắt lưng hông do thoái hóa cột sống thắt lưng. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*. 2022. 158(10), 196-204, doi: 10.52852/tcncyh.v158i10.1072.
 4. Nguyễn Đức Minh và Nguyễn Quốc Vinh. Tác dụng điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp siêu âm điều trị. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2021. 504(1), 11-15, doi: 10.51298/vmj.v504i1.820.
 5. Đỗ Thị Huyền Nga và Nguyễn Văn Hưng. Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt và bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh. *Tạp chí Y Dược Huế*. 2020. 10 (1), 52 -56, doi: 10.34071/jmp.2019.6_7.1.
 6. Trần Nhật Minh, Võ Thị Hồng và Nguyễn Thị Tân. Hiệu quả của phương pháp điện châm kết hợp bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống. *Tạp chí Y Dược Huế*. 2018. 8 (2), 28 - 29, doi: 10.34071/jmp.2018.2.4.
 7. Nguyễn Duy Phúc và Tôn Chi Nhân. Đánh giá kết quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng bài thuốc Độc hoạt ký sinh thang kết hợp điện châm và siêu âm trị liệu tại bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ và bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022. 519(2), doi: 10.51298/vmj.v519i2.3636.
 8. G. Haile, T. T. Hailemariam and T.G. Haile. Effectiveness of Ultrasound Therapy on the Management of Chronic Non-Specific Low Back Pain: A Systematic Review. *J Pain Res*. 2021. 14, 1251-1257, doi: 10.2147/JPR.S277574.
 9. Trịnh Thị Diệu Thường. Châm cứu học 2. Nhà xuất bản Y học. 2019. 52-53.
 10. Nguyễn Trí và Lê Minh Hoàng. Đánh giá hiệu quả điều trị tức thời đau thắt lưng mạn do thoái hóa cột sống bằng phác đồ phối hợp điện châm, cứu ẩm và tập luyện cột sống tại bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ năm 2020. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2023. 39, 185-192, tapchi.ctump.edu.vn/index.php/ctump/article/view/860.
-